

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2024/HS-ST**
Ngày: 18/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Khoa và bà Lê Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1990; tại tỉnh Long An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Thanh H1; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị L; Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: không), sinh năm 1961; tại tỉnh Long An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ hai

trong gia đình; Vợ Lê Thị Thanh H1; Con: 04 người con, lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần năng lượng Pacific - Bình Thuận.

Đại diện ủy quyền: Ông Lê Đ T1; vắng mặt

Địa chỉ: Xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án nhà máy điện gió Thái Hòa tại thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận có tổng cộng 18 trụ điện gió do Công ty cổ phần năng lượng Pacific – Bình Thuận là chủ đầu tư. Quá trình thi công có ký hợp đồng với Công ty bảo vệ Nam Đô có trụ sở tại tỉnh Ninh Thuận để bảo vệ các tài sản, vật tư dùng để xây dựng lắp ráp các trụ điện gió tại dự án nói trên.

Vào khoảng giữa tháng 7/2021, Nguyễn Văn N thường xuyên vào khu vực thuộc dự án Nhà máy điện gió Thái Hòa để tìm mua dưa hấu của một số hộ dân đang trồng trên đất của dự án. Trong những lần đi ngang qua các trụ điện gió đang thi công, N phát hiện tại các trụ điện gió có nhiều loại thiết bị làm bằng sắt dùng để xây dựng trụ điện gió để dưới nền đất nhưng không có người trông coi. Trong thời điểm này, N biết cha ruột của N là ông Nguyễn Văn Đ (đang là nhân viên bảo vệ cho Công ty bảo vệ Nam Đô) cũng đang làm bảo vệ tại dự án này nên N nảy sinh ý định trộm cắp các thiết bị sắt đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. N gọi điện thoại cho ông Đ để xin vào lấy các thiết bị sắt này thì ông Đ đồng ý và dặn N khi nào xuống lấy sắt thì N phải gọi điện trước nếu ông Đ đồng ý thì N xuống còn không đồng ý thì thôi. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 08/11/2021, Nguyễn Văn N gọi điện thoại cho ông Đ và nói “*ba ơi con xuống trộm sắt nha*” thì ông Đ đồng ý nên N bắt đầu điều khiển xe mô tô 61G1-348.64 đi từ thôn Ka Lúc, xã Phan Sơn, huyện Bắc Bình theo QL28B đến thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô 61G1-348.64 đến gần dự án Nhà máy điện gió Thái Hòa thì N gọi điện thoại cho ông Đ và được ông Đ hướng dẫn cho N đi đến trụ điện VTG18 để trộm sắt do trụ điện này gần đường đi. Nghe ông Đ nói vậy nên N điều khiển xe mô tô đi đến khu vực trụ điện VTG18. Sau đó ông Đ đi bộ đến và phụ giúp giữ xe để cho N chặt các thiết bị sắt bỏ lên xe mô tô của N. Sau khi trộm được 448,5 kg sắt (là các loại thiết bị giá đỡ và phụ tùng dùng để xây dựng trụ điện gió) thì N chở số sắt trên đi tìm nơi để tiêu thụ nhưng đang

trên đường vận chuyển thì N bị Mai Thị Thanh Huyền Đoàn Thanh Hiếu và Nguyễn Văn Thạch cùng là nhân viên bảo vệ Nhà máy điện gió Thái Hòa với ông Đ phát hiện giữ lại và trình báo cho Công an xã Hòa Thắng biết sự việc. Sau đó Công an xã Hòa Thắng đến để đưa Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài lần phạm tội vào ngày 08/11/2021, N còn khai nhận trước đó vào ngày 06/11/2021 do được ông Đ đồng ý và giúp sức nên N đã vào dự án Nhà máy điện gió Thái Hòa trộm 215 kg sắt (là các loại thiết bị giá đỡ và phụ tùng dùng để xây dựng trụ điện gió), sau đó N chở đi bán cho Trần Ngọc Triệu được số tiền 1.505.000 đồng, số tiền thu được N dùng để tiêu xài cá nhân.

Trần Ngọc Triệu còn khai: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/11/2021, N chạy xe đến hỏi *“anh có mua sắt không, sắt này em mua lại của người ta”*, sau đó Triệu đồng ý và tiến hành cân sắt N bán thì được 215 kg sắt, Triệu đưa cho N 1.500.000 đồng, đến ngày 08/11/2024 Triệu gom hết tất cả phế liệu Triệu đã thu mua trước đó đem bán cho 01 người thu mua phế liệu khác. Khi Triệu mua 215 kg sắt từ N thì Triệu không biết và N cũng không nói cho Triệu biết đó là tài sản do N trộm cắp mà có nên hành vi của Triệu không phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/2022/HĐĐG-TTHS ngày 28/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận: Giá trị tài sản là 448,5 kg sắt phế liệu (là các loại thiết bị giá đỡ và phụ tùng dùng để xây dựng trụ điện gió không còn giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 08/11/2021 là 3.588.000 đồng. Giá trị tài sản là 215 kg sắt phế liệu (là các loại thiết bị giá đỡ và phụ tùng dùng để xây dựng trụ điện gió không còn giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 06/11/2021 là 1.720.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 5.308.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng:

Ngày 08/11/2021, Công an xã Hòa Thắng tạm giữ: 448,5 kg sắt phế liệu và 01 xe mô tô biển kiểm soát 61G1-348.64.

Sau khi tiến hành định giá tài sản 448,5 kg sắt phế liệu xong, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã ra Quyết định xử lý đồ vật để trả lại cho ông Lê Đ Trung theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61G1-348.64 Nguyễn Văn N khai mua lại tại một tiệm cầm đồ ở xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhưng không nhớ rõ tiệm cầm đồ đó ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng tiến hành xác minh. Tuy nhiên, qua xác minh

đối với người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là ông Phạm Văn Long thì hiện nay ông Phạm Văn Long đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

Về phần bồi thường dân sự: Công ty cổ phần năng lượng Pacific – Bình Thuận, đại diện Công ty là ông Huỳnh Thâu đã ủy quyền cho ông Lê Đ Trung tham gia với tư cách là bị hại, ông Lê Đ Trung đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm vào ngày 08/11/2021 và không yêu cầu Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận của Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, các tang vật chứng đã thu giữ được, kết quả định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS.HBB ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách là 12-18 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách là 12-18 tháng.

Về tang, vật chứng của vụ án:

- Ngày 08/11/2021, Công an xã Hòa Thắng tạm giữ: 448,5 kg sắt phế liệu và 01 xe mô tô biển kiểm soát 61G1-348.64. Sau khi tiến hành định giá tài sản 448,5 kg sắt phế liệu xong, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã ra Quyết định xử lý đồ vật để trả lại cho ông Lê Đ Trung theo quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 61G1-348.64 Nguyễn Văn N khai mua lại tại một tiệm cầm đồ ở xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhưng không nhớ rõ tiệm cầm đồ đó ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã ủy thác cho Cơ

quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng tiến hành xác minh. Tuy nhiên, qua xác minh đối với người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là ông Phạm Văn Long thì hiện nay ông Phạm Văn Long đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

Về phần dân sự: Công ty cổ phần năng lượng Pacific - Bình Thuận, đại diện Công ty là ông Huỳnh Thâu đã ủy quyền cho ông Lê Đ Trung tham gia với tư cách là bị hại, ông Lê Đ Trung đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm vào ngày 08/11/2021 và không yêu cầu Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn Nguyễn và Nguyễn Văn Đ bày: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 06/11/2021 và ngày 08/11/2021 tại thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận do Nguyễn Văn Đ đang làm bảo vệ tài sản tại khu vực trụ điện gió VTG18 đang thi công, ông Đ biết rõ số thiết bị giá đỡ và phụ tùng dùng để xây dựng trụ điện gió tuy không còn giá trị sử dụng nhưng vẫn thuộc tài sản của Công ty TNHH SILAMAS đã bàn giao cho Công ty bảo vệ Nam Đô bảo vệ, quản lý số tài sản này. Lợi dụng các nhân viên khác cùng bảo vệ không có mặt nên Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn N đã 02 lần lén lút lấy trộm một số thiết bị giá đỡ, phụ tùng để bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.308.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 75/CT-VKS.BB ngày 30/7/2024 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do đó N và ông Đ phải chịu trách nhiệm toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật với lỗi cố ý. Vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn N là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Văn Đ trộm cắp tài sản, N trực tiếp thực hiện và có sự giúp sức của ông Đ nên N và ông Đ phải chịu trách nhiệm chung trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy phải xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xét tình tiết giảm trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Xét không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Ngày 08/11/2021, Công an xã Hòa Thắng tạm giữ: 448,5 kg sắt phế liệu và 01 xe mô tô biển kiểm soát 61G1-348.64. Sau khi tiến hành định giá tài sản 448,5 kg sắt phế liệu xong, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã ra Quyết định xử lý đồ vật để trả lại cho ông Lê Đ Trung theo quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 61G1-348.64 Nguyễn Văn N khai mua lại tại một tiệm cầm đồ ở xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhưng không nhớ rõ tiệm cầm đồ đó ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng tiến hành xác minh. Tuy nhiên, qua xác minh

đôi với người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là ông Phạm Văn Long thì hiện nay ông Phạm Văn Long đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

[6] *Về phần dân sự*: Công ty cổ phần năng lượng Pacific - Bình Thuận, đại diện Công ty là ông Huỳnh Thâu đã ủy quyền cho ông Lê Đ Trung tham gia với tư cách là bị hại, ông Lê Đ Trung đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm vào ngày 08/11/2021 và không yêu cầu Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/9/2024.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/9/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Phan Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật về Thi hành án Hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2024). Đối với đại diện bị hại vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Nữ Kiều Oanh